

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/DS -ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Dương Văn Thoi.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX- ST ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, Số 9, đường Đ, P 12, Q 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H- Chức vụ: Trưởng nhóm tổ trung – Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. (*Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018*).

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. (*Theo văn bản ủy quyền lại ngày 20/02/2019*).

Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1997. (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm C, thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/3/2018 chị Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20180324-0003185 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 26.375.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Lãi suất theo thỏa thuận 3,92% / 1 tháng. Thời hạn trả nợ 20 tháng. Tổng số tiền chị H phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV bao gồm cả gốc và lãi là 39.219.957 đồng. Trong 19 tháng đầu mỗi tháng chị H phải trả cho Công ty tài chính số tiền 1.926.425đồng, tháng cuối cùng trả 2.617.882 đồng. Kỳ thanh toán vào ngày 03 hàng tháng bắt đầu từ ngày 03/5/2018.

Thực hiện hợp đồng chị H đã nhận đủ số tiền vay, khi đến hạn trả chị H đã trả cho Công ty tài chính được 02 lần với số tiền là 715.080đồng. Trong đó số tiền gốc đã trả được 560.172 đồng; số tiền lãi trả được 154.908 đồng. Kể từ ngày 31/5/2018 chị H không trả cho Công ty được đồng nào nữa. Nay Công ty tài chính yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất là 38.504.877 đồng. Cụ thể nợ gốc 25.814.828 đồng, lãi suất 12.690.049 đồng.

Đối với khoản lãi phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng Công ty tài chính không có yêu cầu gì thêm.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H có ký hợp đồng với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 26.375.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất theo thỏa thuận 3.92%/ 1 tháng. Quá trình thanh toán chị H đã trả cho Công ty được số tiền 715.080 đồng, trong đó có 560.172 đồng tiền gốc, tiền lãi trả 154.908 đồng.

Theo hợp đồng đã ký thì 19 tháng đầu phải trả Công ty 1.926.428 đồng, tháng thứ 20 trả 2.617.882 đồng trả vào ngày 03 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 03/5/2018. Tổng số gốc và lãi phải trả đến kì thanh toán xong là 39.219.957 đồng. Khi ký hợp đồng vay tiền thì chỉ có một mình chị H ký, anh Nguyễn Văn M là chồng chị H có biết vì vay tín chấp nên anh M không phải ký.

Nay Công ty yêu cầu chị H trả khoản tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 38.504.877 đồng chị H nhất trí.

Anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh M là chồng chị H. Năm 2018 do cần tiền nên chị H vợ anh có vay của Công ty tài chính số tiền bao nhiêu anh không nhớ, khi chị H vay anh M có biết. Nay do chị H mới sinh con chưa đi làm được nên chưa có khả năng kinh tế trả tiền cho Công ty. Anh M đề nghị Công ty cho vợ chồng anh trả dần theo hạn mức hợp đồng đã ký kết, anh M đồng ý trả nợ cùng chị H.

Tại phiên tòa chị D, anh M và chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành

đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử;

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ gốc 25.814.828 đồng, lãi suất 12.690.049 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 38.504.877 đồng.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Khu 2, thị trấn N, huyện V. Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H là bị đơn và anh Nguyễn Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng chị D, chị H và anh M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 21/3/2018 chị Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20180324- 0003185 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với số tiền 26.375.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Lãi suất theo thỏa thuận 3,92% / 1 tháng. Thời hạn trả nợ 20 tháng. Sau khi ký kết hợp đồng, phía Công ty tài chính đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng. Phía chị H thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, ngày 15/10/2019 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên chị H và anh M sau đó không thực hiện cam kết miệng tại buổi hòa giải. Ngày 21/10/2019 Công ty tài chính có đơn xin thay đổi nội dung thỏa thuận và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận tính đến nay chị Nguyễn Thị H còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền cả gốc và lãi là 38.504.877 đồng. Cụ thể nợ gốc

25.814.828 đồng, lãi suất 12.690.049 đồng. Nay cần buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ liên đới trả là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26; Điều 35; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 25.814.828 đồng, tiền lãi là 12.690.049 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 38.504.877 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm linh bốn ngàn tám trăm bảy bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí 1.925.244 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm bốn bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH MTV số tiền 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA2012/05520 ngày 18/7/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự; lưu.

Đã ký

Vũ Văn Hợp

